TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Trương Công Tráng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

LÒ VĂN H, sinh năm 1986; ĐKHKTT và nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th và bà Lò Thị H; có vợ là Lường Thị Th1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/4/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Trịnh Đình N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phố L, phường Đ, thành phố Th2, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn Q, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản S, xã Qu, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa;

2. Anh Lường Văn Th3, sinh năm 2001; nơi cư trú: Bản Ch, xã Qu, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt tại phiên tòa;

3. Chị Lò Thị Th4, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản S, xã Qu, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa;

4. Anh Bùi Công H2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số XX D9 Ngõ YY Ngô Quyền, phường Q1, quận H3, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/4/2019, Lò Văn H đi xe máy BKS: 29N2-2278 từ công trường xây dựng Khu đô thị Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ra ngã tư Khuất Duy Tiến, thuộc địa bàn quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội gặp người H khai tên là Long hỏi mua Heroine với số tiền 10.400.000 đồng, H nói với Long: "Nay em chỉ còn 400.000 đồng, cho em nợ 10.000.000 đồng, khi nào có lương em gửi anh sau", Long đồng ý. H lấy 400.000 đồng đưa cho Long, Long cầm và đưa lại cho H 01 túi nilon bên trong có 04 gói chất bột màu trắng. H cho 04 gói ma túy vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất trong túi quần bên trái đang mặc của mình và tiếp tục đi xe máy về công trình ở Khu đô thị Phú Lương để ngủ.

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2019, H cùng Lò Văn Q, Lường Văn Th3 và Lò Thị Th4 là những người cùng làm ở công trường xây dựng với H đi hát karaoke ở phường Phú La, quận Hà Đông. Khi đi, H mang theo số ma tuý mua được ngày 08/4/2019 cất trong túi quần trước bên trái đang mặc của mình. Sau khi hát xong, H chở Q, Th3, Th4 bằng xe máy BKS: 29N2-2278 để về công trường. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả 4 người về đến trước cửa nhà số 52 TT9, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma tuý Công an quận Hà Đông phối hợp với Tổ công tác C1D3-PK02E Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại túi quần trước bên trái đang mặc H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 04 gói nilon, trong đó: 01 gói KT(3x2)cm; 01 gói KT(1x1)cm; 01 gói KT(0,5x0,5)cm và 01 gói KT(0,3x0,3)cm, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng. Lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H, niêm phong các gói chất bột màu trắng, đồng thời tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, BKS: 29N2-2278; số khung 05895, số máy 05895.

Tất cả được đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông để làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 2349/KLGĐ-PC09 ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói nilon đều là ma tuý loại Heroine, tổng khối lượng 12,579 gam.

Cáo trạng số 137/CT-VKS-HĐ ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo điện thoại di động; trả lại anh N chiếc xe máy đã thu giữ của H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 08/4/2019, Lò Văn H đi từ công trường xây dựng Khu đô thị Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ra ngã tư Khuất Duy Tiến, thuộc địa bàn quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mua của người tên Long 04 gói Heroine, tổng khối lượng 12,579 gam với số tiền 10.400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc của mình. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/4/2019, tại trước cửa nhà số 52 TT9, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, H bị bắt quả tang tàng trữ số ma túy nêu trên ở trong túi quần.

Hành vi tàng trữ trái phép 12,579 gam Heroine của bị cáo Lò Văn H thỏa mãn tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy cất giấu trái phép để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lò Văn H:

- 04 gói Heroine, khối lượng 12,579 gam, sau khi cơ quan giám định lấy 0,299 gam làm mẫu giám định, số còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong, các mép dán có chữ ký của Lò Văn H, giám định viên Vũ Việt C1, cán bộ Lương Minh T1, Lê Xuân Q2 (BL39, 40), xét ma túy là vật Nhà nước cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số sim 0962507183, bị cáo khai không gọi điện thoại cho người bán ma túy tên Long, không có tài liệu chứng minh chiếc điện

thoại liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 29N2-2278, số máy 5HU2-05895, số khung 5HU2-05895.

Kết quả điều tra xác định:

+ Chiếc xe máy đăng ký tên chủ xe là Đỗ Văn Q3. Anh Q3 khai năm 2001 mua chiếc xe và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, tháng 3 năm 2007 đã bán cho một người không quen biết, nay không đề nghị gì đối với chiếc xe (BL93);

+ Chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng (BL91);

+ Anh Trịnh Đình N khai đã mua chiếc xe với giá 3.500.000 đồng, hiện đã làm thất lạc giấy tờ xe; khoảng cuối tháng 3 năm 2019, anh N cho H mượn để đi lại; anh N không biết H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy mang về tàng trữ trái phép để sử dụng (BL95 đến 97);

+ Bị cáo H khai mượn chiếc xe của anh N, phù hợp với lời khai của anh N.

Do đó, có cơ sở xác định chiếc xe của anh N, anh N không biết H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy mang về tàng trữ trái phép để sử dụng nên trả lại anh N.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ để điều tra từ 23 giờ 30 phút ngày 09/4/2019 nên tính thời hạn tạm giữ từ ngày 09/4/2019 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, các mép dán có chữ ký của Lò Văn H, giám định viên Vũ Việt C1, cán bộ Lương Minh T1, Lê Xuân Q2.

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số sim 0962507183, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại anh Trịnh Đình N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 29N2-2278, số máy 5HU2-05895, số khung 5HU2-05895.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/8/2019.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh